

Bản án số: 63/2023/DS-PT

Ngày 30-5-2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thái

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Vũ Đức Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Huy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2022/TLPT-DS ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2022/DS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 02 năm 2023; Thông báo mở lại phiên tòa số 34/2023/TB-TA ngày 10 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số I N, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy L1, sinh năm 1962 (theo văn bản ủy quyền ngày 10/10/2022) (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố C, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Văn B là Luật sư của Văn phòng L3 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (có mặt).

Địa chỉ: A L, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Phú T, sinh năm 1982 (có mặt) và bà Trần Thị Mỹ L2, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: F N, thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Phú T và bà Trần Thị Mỹ L2.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện, ngày 29/06/2021, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L, trình bày:

Vào ngày 28/02/2019, bà Nguyễn Thị Mỹ L có cho vợ chồng ông Nguyễn Phú T và bà Trần Thị Mỹ L2, vay 2 hợp đồng: Lần 1 vay 1.000.000.000 đồng, lần 2 cũng vào ngày 28/02/2019 vay 800.000.000 đồng. Tổng cộng 1.800.000.000 đồng. Hai hợp đồng vay đều có công chứng chứng thực. Thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày vay, lãi suất do 2 bên tự thỏa thuận, nhưng đến hạn trả tiền gốc ông T và bà L2 không thực hiện như trong hợp đồng vay. Sau đó, bà L2 có làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tại buổi hòa giải ông T có ghi “Giấy thỏa thuận” vào ngày 23/9/2020 xác nhận có nợ bà Nguyễn Thị Mỹ L số tiền 1.800.000.000 đồng và ông T trả cho bà L 2 tháng tiền lãi của tháng 8, tháng 9 năm 2020 là 70.000.000 đồng, nhưng sau đó không thực hiện.

Nay bà Nguyễn Thị Mỹ L yêu cầu ông Nguyễn Phú T và bà Trần Thị Mỹ L2 trả cho bà số tiền gốc 1.800.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất ngân hàng từ tháng 10/2020 đến nay.

*Bị đơn ông Nguyễn Phú T và bà Trần Thị Mỹ L2 đã được Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông Nguyễn Phú T và bà Trần Thị Mỹ L2 vẫn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2022/DS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 262; khoản 1 Điều 147; của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 463, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ L.

Buộc ông Nguyễn Phú T và bà Trần Thị Mỹ L2 phải trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ L số tiền gốc 1.800.000.000 đồng (Một tỉ tám trăm triệu đồng) và tiền lãi tính từ tháng 10/2020 đến tháng 6/2022 (21 tháng) là 283.500.000 đồng (Hai trăm tám ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên các quy định khác về nghĩa vụ do chậm thi hành án, án phí, các quy định của Luật thi hành án dân sự và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự biết.

Ngày 11/7/2022, bị đơn ông Nguyễn Phú T và bà Trần Thị Mỹ L2 kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2022/DS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn trình bày: Đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị đơn trình bày: Bị đơn bị ép ký hợp đồng vay với bà Nguyễn Thị Mỹ L để trả nợ thay cho ông Ngô Minh T1, bị đơn không có nhận tiền của bà Nguyễn Thị Mỹ L, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án:

+ Về thủ tục: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Theo 02 hợp đồng cho vay tiền cùng ngày 28/02/2019, được công chứng tại Văn phòng C thì bà Nguyễn Thị Mỹ L có cho vợ chồng ông Nguyễn Phú T và bà Trần Thị Mỹ L2 vay 02 lần: Lần thứ nhất là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng), lần thứ hai là 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng), tổng cộng là 1.800.000.000 đồng (một tỷ tám trăm triệu đồng); thời hạn vay 06 tháng, lãi suất do hai bên tự thỏa thuận. Sau đó, do vợ chồng ông Nguyễn Phú T và bà Trần Thị Mỹ L2 không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên năm 2020, bà Nguyễn Thị Mỹ L có khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, lúc này ông Nguyễn Phú T có ghi “Giấy thỏa thuận” vào ngày 23/9/2020 xác nhận có nợ bà Nguyễn Thị Mỹ L số tiền 1.800.000.000 đồng, ông T trả cho bà L 2 tháng tiền lãi của tháng 8, tháng 9 năm 2020 là 70.000.000 đồng. Hết thời hạn thỏa thuận nên ngày 29/12/2021, bà Nguyễn Thị Mỹ L khởi kiện vợ chồng ông Nguyễn Phú T, bà Trần Thị Mỹ L2 với số tiền 1.800.000.000 đồng. Tài liệu chứng minh là giấy thỏa thuận ngày 23/9/2020, vợ chồng ông T có nợ 1.800.000.000 đồng. Giấy thỏa thuận này do bà Nguyễn Thị Mỹ L cung cấp bản gốc có chữ ký của ông Nguyễn Phú T, được ông Nguyễn Phú T xác nhận toàn bộ nội dung, chữ ký, chữ viết là do ông T tự nguyện viết tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết

(lần bà Nguyễn Thị Mỹ L khởi kiện vào năm 2020). Mặc dù ông T cho rằng vợ chồng ông bị ép buộc ký vào giấy vay tiền ngày 28/02/2019, chưa có việc nhận tiền, tuy nhiên giấy thỏa thuận ngày 23/9/2020 là căn cứ xác nhận khoản vay và cam kết trả tiền của vợ chồng ông Nguyễn Phú T đối với bà Nguyễn Thị Mỹ L.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy việc bà Nguyễn Thị Mỹ L khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Phú T và bà Trần Thị Mỹ L2 phải trả số tiền gốc 1.800.000.000 đồng là có căn cứ.

Ngoài ra, hai bên thỏa thuận vay có lãi suất nhưng không xác định cụ thể mức lãi suất và có tranh chấp về lãi suất nên việc bà Nguyễn Thị Mỹ L yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Phú T và bà Trần Thị Mỹ L2 phải trả số tiền lãi theo lãi suất của ngân hàng N (9%/năm) là thấp hơn mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự (10%/năm), tính từ tháng 10/2020 đến khi xét xử sơ thẩm (tháng 6/2022): $1.800.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\%/\text{tháng} \times 21 \text{ tháng} = 283.500.000 \text{ đồng}$, là phù hợp.

Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ L, buộc vợ chồng ông Nguyễn Phú T và bà Trần Thị Mỹ L2 phải trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ L số tiền 1.800.000.000 đồng tiền gốc và 283.500.000 đồng tiền lãi là có căn cứ.

[2] Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa, ông Nguyễn Phú T còn cho rằng bà Nguyễn Thị Mỹ L cho ông Ngô Minh T1 là bạn ông Nguyễn Phú T vay số tiền 1.800.000.000 đồng và bắt vợ chồng ông bà ký không vào các hợp đồng vay tiền với bà Nguyễn Thị Mỹ L nhưng không cung cấp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình, cũng như không cung cấp thông tin về ông T1 có liên quan trong việc vay mượn tiền giữa các bên nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Ngoài ra, tại phần quyết định của bản án dân sự sơ thẩm có tuyên: “Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 01 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015”. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, việc quyết định như vậy là không đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên Hội đồng xét xử điều chỉnh lại cho đúng quy định.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của vợ chồng ông Nguyễn Phú T và bà Trần Thị Mỹ L2 mà cần tuyên xử giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Do Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên vợ chồng ông Nguyễn Phú T và bà Trần Thị Mỹ L2, mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0009941 ngày 19/7/2022 và số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0010056 ngày 07/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết. Vợ chồng ông Nguyễn Phú T và bà Trần Thị Mỹ L2 đã nộp đủ số tiền này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Phú T và bà Trần Thị Mỹ L2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2022/DS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết;

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 38; Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

- Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ L.

Buộc ông Nguyễn Phú T và bà Trần Thị Mỹ L2 phải trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ L 1.800.000.000 đồng (Một tỉ tám trăm triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi tính từ tháng 10/2020 đến tháng 6/2022 (21 tháng) là 283.500.000 đồng (Hai trăm tám mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Phú T và bà Trần Thị Mỹ L2, mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số

tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0009941 ngày 19/7/2022 và số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0010056 ngày 07/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết. Ông Nguyễn Phú T và bà Trần Thị Mỹ L2 đã nộp đủ số tiền này

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (30/5/2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND thành phố Phan Thiết;
- Chi cục THADS thành phố Phan Thiết;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thái